

Số: 70 /TB-CCTHADS

Tháp Mười, ngày 19 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 20, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 150/2019/ST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1427/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 34/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười;

Sau khi kê biên Chấp hành viên đã tiến hành giải thích, cho người được thi hành án và người phải thi hành án tiến hành thỏa thuận lựa chọn về tổ chức thẩm định giá và bán đấu giá tài sản kê biên thi hành án, nhưng các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

Tài sản thẩm định giá gồm:

1. Quyền sử dụng đất:

1.1/ Quyền sử dụng đất diện tích 2.520m² đất chuyên trồng lúa nước (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 2.613,6m², thửa 1203(chính quy), tờ bản đồ số 02.

1.2/ Quyền sử dụng đất diện tích 2.723m² đất chuyên trồng lúa nước (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 17, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 2.168,6m², thửa 1205(chính quy), tờ bản đồ số 02.

1.3/ Quyền sử dụng đất diện tích 9.638m² đất nuôi trồng thủy sản (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1813, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 9.820,6m², thửa 1202(chính quy), tờ bản đồ số 02.

1.4/ Quyền sử dụng đất diện tích 11.274m² đất nuôi trồng thủy sản (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1815, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 10.897,5m², thửa 1204 (chính quy), tờ bản đồ số 02.

Các Thửa đất trên (từ 1.1 đến 1.4) có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Hoàng Ngoan có cạnh là 326,55m.

+ Hướng Tây giáp đất ông Tư Dụ, ông Nguyễn Thiện Trung có cạnh là 341,13m.

+ Hướng Nam giáp đường đá kênh công năm chiều có cạnh là 89,44m.

+ Hướng Bắc giáp đất Quốc phòng có cạnh là 59,92m.

1.5/ Quyền sử dụng đất diện tích 749m² đất chuyên trồng lúa nước (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1801, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 676,7m², thửa 1201(chính quy), tờ bản đồ số 02.

1.6/ Quyền sử dụng đất diện tích 1.751m² đất nuôi trồng thủy sản (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1814, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 1.498,4m², thửa 1200(chính quy), tờ bản đồ số 02.

1.7/ Quyền sử dụng đất diện tích 3.498m² đất chuyên trồng lúa nước (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1826, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 3.867,9m², thửa 1199(chính quy), tờ bản đồ số 02.

Các Thửa đất trên (từ 1.5 đến 1.7) có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Thiện Trung có cạnh là 191,09m.

+ Hướng Tây giáp đất bà Trần Thị Thanh, ông Nguyễn Văn Đô, ông Nguyễn Văn Bảy, bà Lê Thị Thom, bà Trần Thanh Thủy, ông Thái Văn Minh, ông Lê Công Ngọc, bà Phạm Thị Hương, bà Trần Thị Hồng Loan, ông Nguyễn Văn Cao, bà Trần Thị Tấn, ông Trần Ngọc Hải có cạnh là 184.36m.

+ Hướng Nam giáp đất ông Tư Dụ có cạnh là 34,78m.

+ Hướng Bắc giáp đất Quốc phòng có cạnh là 30,04m.

1.8/ Quyền sử dụng đất diện tích 3.422m² đất nuôi trồng thủy sản (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1811, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 3.383,9m², thửa 1195(chính quy), tờ bản đồ số 09.

1.9/ Quyền sử dụng đất diện tích 1.550m² đất chuyên trồng lúa nước (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1803, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 1.230,7m², thửa 1196(chính quy), tờ bản đồ số 09.

1.10/ Quyền sử dụng đất diện tích 5.931m² đất nuôi trồng thủy sản (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 1812, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 5.520,1m², thửa 1197(chính quy), tờ bản đồ số 09.

1.11/ Quyền sử dụng đất diện tích 1.081m² đất chuyên trồng lúa nước (theo giấy chứng nhận QSDĐ), thuộc thửa 362, tờ bản đồ số 02. Diện tích đo đạc thực tế là 1.620,8m², thửa 1198(chính quy), tờ bản đồ số 09.

Các Thửa đất trên (từ 1.8 đến 1.11) có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Hoàng Ngoan, ông Trần Văn Sinh có cạnh là 344,86m.

+ Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Hóa, ông Nguyễn Văn Bảy, ông Lê Văn Long có cạnh là 392,65m.

+ Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Hoàng Ngoan có cạnh là 35,52m.

+ Hướng Bắc giáp đất bà Nguyễn Hoàng Lập có cạnh là 27,06m.
(Tất cả các thửa đất nói trên thực tế đất ao).

2. Tài sản gắn liền với đất gồm:

- 01(một) căn nhà cấp 04 (được xây dựng trên diện tích khu nền nhà 701m², thuộc thửa 1813, tờ bản đồ số 02. thửa 1202(chính quy), tờ bản đồ số 02.) có diện tích nhà 98.3 m² (ngang 8m x dài 12m) khung bê tông cốt thép, cửa chính: không có (do bị tháo dỡ), nền lát gạch men, tường sơn bê, mái lợp tole (sóng vuông), đòn tay thép, trần thạch cao, cửa sổ sắt, mặt tiền có dán gạch trang trí, có 01 phòng ăn và 02 phòng ngủ, không có cánh cửa, toàn bộ hệ thống điện, nước bị tháo dỡ, căn nhà được xây dựng khoảng năm 2016.

- 01 (một) nhà tắm (nhà vệ sinh liền kề) 3,96 m² (ngang 1,8m x dài 2,2m), không cửa, có lavabo, có bồn cầu và hầm tự hoại, vách dán gạch men

- 01 (một) mái hiên sau dài 2,1m, ngang 1,8m, mái lợp tole (sóng vuông), vách lưới B40.

3. Các yêu cầu đối với các tổ chức thẩm định giá:

3.1. Là tổ chức thẩm định giá được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

3.2. Mức giá dịch vụ thẩm định rõ ràng, công khai được nêu rõ khi nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá (*Kèm theo biểu giá dịch vụ thẩm định giá của Doanh nghiệp đã được niêm yết công khai theo quy định*).

3.3. Có kế hoạch để tổ chức thẩm định giá (*Thời gian thực hiện, ban hành chứng thư*).

3.4. Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá; giải thích và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá và các thông tin cần thiết khác.

4. Thời hạn nộp hồ sơ: (*Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên trên thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá*).

5. Thành phần hồ sơ: Văn bản tham gia ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản; hồ sơ năng lực của Tổ chức thẩm định giá; biểu phí thẩm định; hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản kê biên.

6. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười thông báo để các Tổ chức
thẩm định giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy
định./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử của
Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của
Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng NV (để theo dõi);
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Bửu Bé Tư